

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HSST
Ngày 15/03/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị The và bà Ngô Thị Thanh Tân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh Quy – Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/03/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXX - HS ngày 21/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/HSST-QĐ, ngày 06/03/2024 đối với:

1/ Bị cáo: Lê Thị Phương T; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 16/4/2000; Sinh trú quán: Thôn N, xã Đ, huyện Tiên H, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động hợp đồng. Chức vụ: Thủ quỹ Công ty J; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Họ tên bố: Lê Xuân T, sinh năm 1972 và bà Lương Thị T, sinh năm 1975; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị hại: Công ty J

Người đại diện theo pháp luật: Ông Li Xu G - Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Công nghiệp D, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3/ Người phiên dịch: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Công nghiệp D, xã L, huyện Y tỉnh Hưng Yên.

4/ Người liên quan:

4.1. Anh Lường Văn T1, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

4.2. Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

5/ Những người làm chứng:

5.1. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

5.2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

5.3. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1991(vắng mặt)

5.4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Công ty TNHH J thuộc Khu Công nghiệp D, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 5 năm 2022, Lê Thị Phương T được ký hợp đồng với Công ty J, làm nhân viên thủ quỹ của công ty, có trách nhiệm quản lý quỹ tiền mặt và chi trả tiền lương cho công nhân, theo bảng kê thanh toán tiền mặt lương công nhân đã được lãnh đạo công ty phê duyệt.

Theo danh sách chi trả lương tháng 12 năm 2022 của công ty, thì có tên công nhân Lường Văn T1, sinh năm 1993, trú tại Bản N, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, được lĩnh 6.247.000 đồng. Khi Thanh chi trả lương cho các công nhân, thì anh Lường Văn T1 chưa đến nhận lương của mình, Thanh không thông báo lại cho người có trách nhiệm quản lý của công ty biết. Ngày 18/01/2023 Thanh đã tự ghi chữ T1 vào cột ký tên trong bảng lương tháng 12/2022 của công ty rồi chiếm giữ số tiền 6.247.000 đồng tiêu sài cá nhân, T nộp lại bảng lương cho bộ phận kế toán của công ty.

Anh Lường Văn T1 do nghỉ nhiều, không biết mình vẫn được công ty trả lương tháng 12/2022, nên cũng không đến công ty nhận lương, anh T1 tự nghỉ làm ở công ty từ tháng 01 năm 2023.

Đến tháng 7 năm 2023, Công ty J kiểm tra, rà soát thì phát hiện anh Lường Văn T1 chưa nhận lương tháng 12 năm 2022, nhưng chứng từ kế toán lại thể hiện đã chi trả số tiền lương trên cho anh T1, nên công ty đã trình báo Đoàn công an Khu công nghiệp T. Sau đó Đoàn Công an đã báo cáo và chuyển vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình xác minh điều tra đại diện Công ty J đã giao nộp các chứng từ liên quan việc chi trả và quyết toán số tiền lương tháng 12 năm 2022 của Công ty cho công nhân Lường Văn T1, Lê Thị Phương T tự nguyện giao nộp số tiền 6.247.000 đồng, cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, kèm sim Viettel.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Thị Phương T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT - VKS - YM ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Lê Thị Phương T về tội “Tham ô tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị Phương T khai nhận: Bị cáo không có ý định chiếm đoạt tài sản của công ty, do khi phát lương anh T1 không đến nhận, đến hơn nửa tháng sau anh T1 cũng không đến nhận, bảng lương phải nộp trả lại cho bộ phận kế toán, nên bị cáo đã ký thay anh T1 và giữ lại số tiền lương của anh T1 để chi tiêu cá nhân, bị cáo đã nhận thức hành vi sai trái của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người liên quan anh Lường Văn T1 trình bày: Anh làm công nhân ở Công ty J, tháng 12 năm 2022 anh có làm một số buổi, rồi xin về quê lo việc gia đình, sau đó không quay lại công ty làm việc nữa, anh không biết công ty trả lương tháng 12 cho anh, đến khoảng tháng 05 năm 2023 bộ phận nhân sự gọi hỏi anh đã lĩnh lương tháng 12 năm 2022 chưa thì anh mới biết công ty trả lương cho anh. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ:

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Thị Phương T phạm tội “Tham ô tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Phương T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm, đề nghị giao bị cáo T cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị Phương T đã trả lại Công ty J 6.247.000 đồng đã chiếm đoạt, công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hoàn trả Công ty TNHH J số tiền 6.247.000 đồng.

Hoàn trả bị cáo Lê Thị Phương T điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh, kèm theo sim Viettel.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện bị hại, người phiên dịch, người liên quan và những người làm chứng. Bị cáo, người liên quan có mặt,

đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đều đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án, HĐXX xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại, người liên quan và những người làm chứng, những người này đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử, do vậy HĐXX căn cứ Điều 292, 293, 295 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đại diện bị hại, người phiên dịch, người liên quan và người làm chứng.

[2]Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Từ bút lục 137-146 bị cáo T khai nhận bị cáo làm nhân viên thủ quỹ ở bộ phận Phòng kế toán của Công ty từ tháng 05 năm 2022, nhiệm vụ chính giữ quỹ tiền mặt của công ty, trả tiền mặt theo các hóa đơn, chứng từ, hàng tháng trả lương cho công nhân theo bảng lương của công ty, tháng 12 năm 2022 khi trả lương thì anh Lương Văn T1 đã nghỉ việc, không đến nhận, do vậy bị cáo đã ký thay anh T1 và giữ lại số tiền 6.247.000 đồng chỉ tiêu cá nhân, lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại từ bút lục 68 - 73, bảng lương bút lục 41 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy HĐXX có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Thị Phương T đã ký giả tên anh Lương Văn T1 ở danh sách bảng lương tháng 12 năm 2022 của Công ty TNHH J và chiếm đoạt số tiền 6.247.000 đồng. Theo hợp đồng lao động ngày 01/5/2022 giữa bị cáo với Công ty TNHH Jasann Việt Nam thì bị cáo làm nhân viên thủ quỹ. Theo khoản 2 Điều 352, người có chức vụ là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng..., bị cáo làm nhân viên thủ quỹ của bộ phận phòng kế toán của công ty trên cơ sở ký hợp đồng với công ty, bị cáo là người có chức vụ ở công ty, bị cáo đã chiếm đoạt tiền lương của công ty trả cho công nhân, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”, số tiền chiếm đoạt 6.247.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng số 13/CT - VKS - YM ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức là khách thể của pháp luật hình sự, bị cáo lợi dụng vị trí thủ quỹ để chiếm đoạt tiền của công ty, gây ảnh hưởng đến hoạt động của công ty, nên cần phải xử phạt nghiêm minh, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, số tiền chiếm đoạt không lớn, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, có đơn xin giảm nhẹ được chính

quyền địa phương xác nhận, Công ty TNHH J nộp đơn đề nghị không truy tố bị cáo, người liên quan đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn, đã khắc phục toàn bộ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội là người biết chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, do vậy nay chỉ cần áp dụng hình phạt tù, với thời gian thử thách, cùng với sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và sự tự rèn luyện của bị cáo thì cũng đủ điều kiện để bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo công nhân, thu nhập đủ trang trải cuộc sống, không có tài sản tích lũy, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại cho Công ty J toàn bộ tiền chiếm đoạt, công ty không yêu cầu bồi thường gì khác, do vậy nay không đặt ra giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 6.247.000 đồng là của Công ty TNHH J nay hoàn trả công ty.

Đối với điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh, kèm theo sim Viettel, bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nay hoàn trả bị cáo.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào Điều 292; 293; 295 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 353; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Phương T phạm tội: ***“Tham ô tài sản”***.

3/ Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Phương T ***02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù***, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/03/2024.

Giao bị cáo Lê Thị Phương T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hoàn trả Công ty TNHH J 6.247.000 đồng (sáu triệu hai trăm bốn bảy nghìn đồng). Theo ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.

Hoàn trả bị cáo Lê Thị Phương T điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xanh, kèm theo sim Viettel. Theo biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.

6/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Thị Phương T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Về kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**